

Số: 193/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới với những nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từng vùng và quy hoạch phát triển ngành; gắn liền với định hướng phát triển hệ thống đô thị, các vùng kinh tế và phù hợp với Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; phải xác định cụ thể định hướng phát triển và đặc trưng của từng khu vực nông thôn; giải quyết tốt mối quan hệ giữa xây dựng trước mắt với phát triển lâu dài, giữa cải tạo với xây dựng mới; phù hợp với sự phát triển về kinh tế của địa phương và thu nhập thực tế của người dân.

2. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải có sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư, từ ý tưởng quy hoạch đến huy động nguồn vốn, tổ chức thực hiện và quản lý xây dựng.

3. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với nguồn vốn đầu tư và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; định hướng, giải pháp, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội, môi trường điểm dân cư, hạn chế tối đa những ảnh hưởng do thiên tai, ngập lũ, nền đất yếu.

4. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải bảo đảm hiện đại, văn minh nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của từng vùng, miền, từng dân tộc và ổn định cuộc sống dân cư; giữ gìn bảo tồn di sản và phát huy các giá trị văn hoá vật thể; thích ứng với điều kiện thiên tai.

II. MỤC TIÊU

Đến năm 2011 cơ bản phủ kín quy hoạch xây dựng nông thôn trên địa bàn cả nước làm cơ sở để đầu tư xây dựng nông thôn mới, làm cơ sở để thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

III. CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Căn cứ lập quy hoạch xây dựng nông thôn

Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn phải căn cứ Quy hoạch xây dựng đô thị đã được phê duyệt. Nếu tại địa phương chưa có các quy hoạch nêu trên thì căn cứ vào quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của tỉnh, huyện, quy hoạch sử dụng đất hoặc các chương trình, các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm căn cứ lập quy hoạch xây dựng nông thôn.

2. Nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn

a) Lập bản đồ địa hình

Bản đồ phục vụ công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn được nghiên cứu trên bản đồ địa hình trong trường hợp không có bản đồ địa hình thì sử dụng bản đồ địa chính nhưng cần bổ sung cao độ hoặc bản đồ tỷ lệ lớn hơn quy định đối với đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn.

b) Quy hoạch nông thôn đối với khu dân cư nông thôn hiện hữu, cải tạo chỉnh trang.

Căn cứ các tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tiến hành đánh giá thực trạng quy hoạch sử dụng đất khu ở, khu trung tâm xã, khu xây dựng các công trình sản xuất và phục vụ sản xuất, hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội và khu dành cho các mục đích khác (quốc phòng, du lịch, di tích lịch sử...), để xác định nội dung ổn định, phù hợp với quy hoạch được giữ lại, nội dung đã ổn định cần chỉnh trang, cải tạo và những nội dung phải chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc xây dựng mới.

Nội dung quy hoạch phải được tổ chức lại các không gian chức năng, mạng lưới giao thông và các công trình đầu mối kỹ thuật; gắn với việc tổ chức, sắp xếp lại dân cư với việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội và nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật; công trình nhà ở và công trình công cộng được cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới phải phù hợp với giá trị lịch sử, kiến trúc của các công trình hiện có và bản sắc văn hoá, dân tộc của từng vùng, miền, từng dân tộc; việc tổ chức không gian mới của làng truyền thống phải trong một chỉnh thể ổn định vốn có của làng.

c) Quy hoạch nông thôn đối với khu dân cư nông thôn mới (khu tái định cư, di dân, khu kinh tế mới... theo các dự án trọng điểm).

Nội dung của quy hoạch phải nêu rõ các yêu cầu về lựa chọn khu đất và phân khu chức năng; quy hoạch khu ở và khu trung tâm xã; quy hoạch khu sản xuất tiểu, thủ công nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, khu công nghiệp; quy hoạch cây xanh, mặt nước và quy hoạch về hạ tầng kỹ thuật (điện, đường, cấp thoát nước, chất thải rắn, nghĩa trang...).

d) Quy cách thể hiện nội dung quy hoạch

Nội dung quy hoạch được thể hiện bằng đồ án quy hoạch. Bản vẽ quy hoạch phải thể hiện lồng ghép các nội dung trong cùng một bản vẽ nhưng phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng các nội dung cần thiết của đồ án.

đ) Áp dụng các mô hình quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Việc lập quy hoạch xây dựng nông thôn phải nghiên cứu tham khảo các mô hình quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được xây dựng cho các khu vực, địa phương, vùng miền trong cả nước để lập cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

3. Tiến độ và thứ tự ưu tiên lập quy hoạch xây dựng nông thôn

a) Năm 2010:

- Rà soát các xã đã có đồ án quy hoạch xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu quy hoạch của các đồ án này đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai lập quy hoạch xây dựng các xã chưa có quy hoạch xây dựng đối với các xã thuộc chương trình giảm nghèo bền vững đối với huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao (theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ); các xã thuộc các chương trình 134, 135; các xã trong cận đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn); các xã trong khu vực có động lực phát triển cao khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, các xã có quốc lộ đi qua; các xã thuộc các khu vực hải đảo và dọc biên giới.

b) Năm 2011:

- Tiếp tục triển khai lập quy hoạch xây dựng các xã chưa có quy hoạch trong khu vực dự kiến hình thành các vùng động lực phát triển trong tương lai: khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, của tỉnh; các xã có tiềm năng về sản xuất nông nghiệp: trung tâm chế biến nông sản; vùng sản xuất cây trồng, vật nuôi đặc sản; các làng nghề truyền thống....; có tiềm năng khai thác du lịch;

- Khi lập quy hoạch xây dựng nông thôn cho các xã này cần ưu tiên các xã có kết cấu hạ tầng nông thôn lạc hậu nhằm mục tiêu ổn định dân cư, nâng cao đời sống.

4. Xây dựng kế hoạch triển khai và thẩm định phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn

a) Kế hoạch lập quy hoạch xây dựng nông thôn

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai lập quy hoạch xây dựng nông thôn trên phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với thứ tự, tiến độ triển khai và khả năng bố trí vốn và lực lượng làm công tác lập quy hoạch xây dựng của địa phương.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch và triển khai lập quy hoạch xây dựng nông thôn trên phạm vi cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và triển khai việc lập quy hoạch xây dựng nông thôn trên phạm vi xã.

b) Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định lựa chọn đơn vị chuyên trách hỗ trợ xã lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới; căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương quyết định lập tổ chuyên trách giúp cấp huyện thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Việc lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn thực hiện theo quy định hiện hành về thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch nông thôn.

IV. CÁC GIẢI PHÁP

1. Đào tạo, nâng cao năng lực của địa phương trong công tác lập, thẩm định và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn

Đối tượng đào tạo bao gồm: cán bộ thuộc các cơ quan tư vấn tại địa phương (trung tâm quy hoạch tỉnh, các đơn vị tư vấn...) và cán bộ quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng nông thôn cấp huyện, xã thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch và tổ chức triển khai các khóa đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện và cấp xã về công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn theo tiến độ triển khai lập quy hoạch xây dựng nông thôn của chương trình.

2. Nguồn vốn

Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương cân đối nguồn vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm để thực hiện công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Đối với địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí vốn thực hiện công tác quy hoạch xây dựng nông thôn theo tiến độ của chương trình, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp kinh phí và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Tuyên truyền vận động

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức tuyên truyền công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới, các cơ chế, chính sách có liên quan nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng khu vực nông thôn, để người dân hiểu rõ hơn về nội dung quy hoạch xây dựng và chủ động tự giác tham gia công tác quy hoạch xây dựng cũng như đầu phát triển theo quy hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh

a) Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình, bố trí vốn thực hiện Chương trình;

b) Có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại khu vực thuộc phạm vi quản lý. Tổng hợp báo cáo quá trình thực hiện, đề xuất và kiến nghị (nếu có) và các biện pháp giải quyết vướng mắc để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giải quyết;

c) Quản lý, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổ chức tổng kết đánh giá theo từng năm và toàn bộ Chương trình;

d) Tổ chức tập huấn, đào tạo cán bộ địa phương về công tác lập, thẩm định và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn;

đ) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về quy hoạch xây dựng nông thôn và các cơ chế, chính sách có liên quan;

e) Thành lập các ban chuyên trách giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai công tác lập và thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn, đảm bảo tiến độ của Chương trình.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

a) Bộ Xây dựng:

- Hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, tổ chức khoa học, cơ quan tư vấn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Xây dựng nội dung và phương pháp lập quy hoạch xây dựng nông thôn phù hợp với tình hình mới;

- Phối hợp với các địa phương tập huấn, đào tạo cán bộ địa phương về công tác lập, thẩm định và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn.

b) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Bố trí kinh phí hỗ trợ có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện Chương trình.

c) Bộ Nội vụ:

Rà soát cơ chế, chính sách về cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân xã, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ cấp huyện, cấp xã nhằm đáp ứng được việc xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch

d) Các Bộ, ngành có liên quan khác

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan khác phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện các nội dung có liên quan trong Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). M **240**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng